



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
MÔN

GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

(Tài liệu lưu hành nội bộ) **lớp**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HUỲNH VĂN SƠN (Chủ biên)
NGUYỄN THANH HUÂN – ĐỖ CÔNG NAM – BÙI HỒNG QUÂN – CAO THÀNH TẤN

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
MÔN**

**GIÁO DỤC
CÔNG DÂN**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

lớp 7

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Lời mở đầu

Giáo dục công dân 7 (bộ sách Chân trời sáng tạo) là một trong những quyển sách với nhiều tiêu chí, góp phần phát triển nhân cách học sinh hài hoà, toàn diện. Nhóm tác giả đã cố gắng chọn lựa ngữ liệu, kết cấu kịch bản trong chủ đề, sao cho vừa khoa học, vừa đạt mục tiêu rèn luyện các giá trị đạo đức, kĩ năng sống, giáo dục kinh tế – pháp luật mà vẫn đảm bảo sự khai thác hiệu quả về cảm xúc của học sinh với sự rung động, thông hiểu tích cực.

Giáo dục công dân 7 (bộ sách Chân trời sáng tạo) dựa trên nguyên tắc của sự trải nghiệm và khám phá của học sinh, tập trung khai thác các hoạt động cụ thể của người học theo định hướng người học là trung tâm. Trên cơ sở khám phá, tích lũy các biểu tượng, giá trị; kiến tạo tri thức, xác lập các mô hình kĩ năng, các hành động cần rèn luyện mà bài học hay ghi nhớ có liên quan đến chuẩn mực, giá trị đạo đức, các kĩ năng sống,... được hình thành và phát triển. Đây cũng chính là đặc trưng của dạy học phát triển phẩm chất, năng lực của người học mà nhiều nước trên thế giới đã và đang áp dụng.

Tài liệu bồi dưỡng giáo viên môn Giáo dục công dân lớp 7 (bộ sách Chân trời sáng tạo) được thiết kế dựa trên hiểu biết về sách Giáo dục công dân 7 với mục tiêu đảm bảo cho các thầy cô có thể làm chủ sách này, thực hành thiết kế các hoạt động tích cực của học sinh dựa trên sự đan cài khéo léo thông qua tự đánh giá, suy nghĩ, cảm nhận,... của các em một cách tự nhiên. Như vậy, các chủ đề, bài học sẽ trở nên vừa sức, gần gũi và quen thuộc với các em, cũng có nghĩa là hiệu quả dạy học Giáo dục công dân 7 được đảm bảo.

Các nội dung trọng tâm của **Tài liệu bồi dưỡng giáo viên môn Giáo dục công dân lớp 7** được thực hiện theo nội dung tuyến tính và đảm bảo nhất quán với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hy vọng với tài liệu này, quý thầy cô đã có thể làm chủ và sẵn sàng thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cũng như môn Giáo dục công dân.

Kính chúc quý thầy cô thành công, hạnh phúc và ngày càng yêu thích môn Giáo dục công dân nhiều hơn trong thực tiễn dạy học và giáo dục của mình.

Nhóm Tác giả

Mục lục

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG	6
1. Giới thiệu sách giáo khoa Giáo dục công dân 7	6
1.1. Quan điểm biên soạn	6
1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Giáo dục công dân 7	7
2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học	7
2.1. Phân tích ma trận nội dung/ hoạt động	7
2.2. Phân tích kết cấu các chủ đề/ bài học	15
2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề/ bài học theo các mạch kiến thức	16
3. Phương pháp dạy học/ tổ chức hoạt động	27
3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học	
Giáo dục công dân 7	27
3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/ tổ chức	
hoạt động	29
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Giáo dục công dân 7	34
4.1. Kiểm tra, đánh giá phẩm chất – năng lực	34
4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực	
trong Giáo dục công dân 7	38
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử	
Giáo dục công dân 7 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	40
5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn	
tài nguyên sách và học liệu điện tử Giáo dục công dân 7	40
5.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong	
dạy học Giáo dục công dân 7	40

6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học Giáo dục công dân 7	42
6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy học Giáo dục công dân 7	42
6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học	42
7. Một số lưu ý lập kế hoạch dạy học Giáo dục công dân 7	45

PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	46
--	-----------

PHẦN BA: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7	53
1. Kết cấu sách giáo viên	53
2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả	54

DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

STT	KÝ HIỆU VIẾT TẮT	VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	NCKH	Nghiên cứu khoa học
2	NXBGDVN	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	SGK	Sách giáo khoa
4	SGV	Sách giáo viên
5	KQHT	Kết quả học tập
6	HS	Học sinh
7	GV	Giáo viên
8	PPDH	Phương pháp dạy học
9	KTDH	Kĩ thuật dạy học



PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

1.1. Quan điểm biên soạn

Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông thể hiện qua Nghị quyết 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình và sách giáo khoa (SGK) phổ thông của Quốc hội và qua chương trình giáo dục phổ thông mới gồm Chương trình giáo dục tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân, trọng tâm chương trình đã chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp học sinh (HS) hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực.

Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, SGK Giáo dục công dân 7 có những điểm nổi bật sau đây:

- Các hoạt động theo ma trận bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt nhưng vừa sức, phù hợp với đặc trưng của môn Giáo dục công dân và chương trình chi tiết Giáo dục công dân 7.

- Ngữ liệu được thu thập thông qua các đề tài khoa học có liên quan, qua việc đánh giá, phân tích các bộ sách hiện có: Đạo đức, Giáo dục lối sống, Rèn luyện kĩ năng sống, Giáo dục kinh tế, Giáo dục pháp luật và SGK Giáo dục công dân 7 để chọn lọc các ngữ liệu phù hợp, gần gũi và thiết thực.

- Sử dụng kĩ thuật chọn lọc các ngữ liệu thực tiễn từ cuộc sống thông qua các diễn đàn dành cho bố mẹ, giáo viên (GV) với sự chặt lọc và điều chỉnh phù hợp; nguồn dữ liệu thực tiễn còn được thu thập thông qua kinh nghiệm của các GV (khai thác theo kênh facebook); bình luận câu chuyện cho trẻ em; các nguồn tư liệu khác từ báo chí, các kênh học tập trực tuyến.

- Khai thác ý tưởng phục vụ cho hoạt động cụ thể với các câu chuyện, tranh vẽ, bộ tranh từ các tác giả theo hướng gần gũi và gắn với đời sống của HS nhưng kết nối với các hoạt động và yêu cầu cần đạt.

- Sử dụng các hình thức thử nghiệm từng phần, thử nghiệm giả định các câu chuyện, trò chơi, bài tập, tình huống ứng xử,... trên nhóm HS thực nghiệm để có thể điều chỉnh các ngữ liệu phù hợp và tạo cảm xúc tích cực khi trình bày trong sách HS.

- Thao tác hoá các mô hình kĩ năng, kĩ năng thành phần ở các bài kĩ năng sống và

khéo léo đưa ra các bước cần rèn luyện cụ thể sao cho phù hợp với lứa tuổi; bối cảnh khác nhau nhưng tuân thủ logic đường dẫn của ma trận về mục tiêu và yêu cầu cần đạt.

– Cân đối giữa kênh hình và kênh chữ trong việc thể hiện các chủ đề/ bài học, các hoạt động cụ thể trong từng đề tài/ bài học; kênh hình và kênh chữ tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc đảm bảo bình đẳng giới, bình đẳng trong giáo dục, cân bằng về văn hoá địa phương, dân tộc, tôn trọng các quy định về thể hiện không gian văn hoá học đường, không vi phạm các vấn đề có liên quan về tư tưởng, chính trị, tôn giáo,...

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Giáo dục công dân 7

– Sách Giáo dục công dân 7 được biên soạn trên cơ sở kế thừa các ưu điểm của SGK Giáo dục công dân hiện hành, đồng thời tiếp tục phát triển mô hình của SGK Giáo dục công dân trong việc thiết kế các hoạt động học tập. Cụ thể, mỗi bài học đều được xây dựng theo cấu trúc: Mở đầu – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng.

– Sách Giáo dục công dân 7 chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để HS khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gắn gũi với đời sống HS trong việc phân tích, đối chiếu, minh hoạ để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả cũng như khai thác phát triển phẩm chất, năng lực của HS.

– Sách Giáo dục công dân 7 coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HS tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kĩ năng và thái độ tích cực, trên cơ sở đó hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai.

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Phân tích ma trận nội dung/ hoạt động

Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Năng lực môn học	Năng lực chung	Phẩm chất	Tư liệu/ ngữ liệu/ hình ảnh
1. Tự hào truyền thống quê hương	2	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm về giá trị và ý nghĩa của truyền thống tốt đẹp của quê hương – Biểu hiện của truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của quê hương	– Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương	Năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức, hành vi pháp luật	Năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác	Yêu nước (*), trách nhiệm	– Hình ảnh, tranh vẽ – Ca dao, tục ngữ – Câu chuyện ngắn – Tình huống



		Tiết 2: Thực hành – rèn luyện – Trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương – Một số hành động, cách thức thể hiện truyền thống quê hương tại địa phương – Luyện tập một số việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương phù hợp với lứa tuổi trung học cơ sở <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương – Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương				– Thông tin – Bài viết
2. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	2	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm quan tâm, chia sẻ và giá trị, ý nghĩa của sự quan tâm, chia sẻ – Biểu hiện của sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống Tiết 2: Thực hành – rèn luyện – Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống – Một số cách thức thể hiện sự quan tâm, chia sẻ – Luyện tập những hành động, lời nói thể hiện sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác – Hiểu được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau – Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người – Khích lệ, động viên bạn bè, quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỷ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác	Năng lực phát triển bản thân và điều chỉnh hành vi đạo đức	Năng lực giao tiếp và hợp tác	Nhân ái (*), trách nhiệm	– Hình ảnh, tranh vẽ – Danh ngôn – Câu chuyện ngắn – Tình huống – Thông tin – Bài viết

3. Học tập tự giác, tích cực	3	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm tích cực, tự giác, học tập tự giác; tích cực và biểu hiện của học tập tự giác; tích cực và ý nghĩa của học tập tự giác; tích cực trong cuộc sống – Biểu hiện cụ thể của tự giác, tích cực trong học tập Tiết 2: Phát triển kiến thức – định hướng thực hành – Một số hoạt động rèn luyện thói quen tích cực, tự giác – Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực bằng những hoạt động học tập cụ thể Tiết 3: Thực hành – rèn luyện – Luyện tập để trở thành người luôn tự giác, tích cực trong học tập <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực – Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực – Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực – Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập, giúp bạn khắc phục hạn chế này	Năng lực phát triển bản thân	Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo	Chăm chỉ (*), trách nhiệm	– Bài hát – Hình ảnh, tranh vẽ – Danh ngôn – Câu chuyện ngắn – Tình huống – Thông tin – Bài viết
4. Giữ chữ tín	3	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm chữ tín, hành động giữ chữ tín, biểu hiện của giữ chữ tín và giá trị của việc giữ chữ tín Tiết 2: Phát triển kiến thức – định hướng thực hành – Biểu hiện của giữ chữ tín trong cuộc sống thông qua lời nói, hành động cụ thể	– Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín – Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín	Năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức	Năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác	Trung thực (*), trách nhiệm	– Hình ảnh, tranh vẽ – Ca dao, tục ngữ – Câu chuyện ngắn

		Tiết 3: Thực hành – rèn luyện – Một số hành động thể hiện việc giữ chữ tín trong học tập, cuộc sống – Luyện tập những thói quen để trở thành người biết giữ chữ tín <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè; luôn là người có trách nhiệm – Phê phán những người không biết giữ chữ tín				– Tình huống – Thông tin – Bài viết
5. Bảo tồn di sản văn hoá	2,5	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm di sản văn hoá và phân biệt di sản văn hoá vật thể với di sản văn hoá phi vật thể – Ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người, xã hội Tiết 2: Phát triển kiến thức – định hướng thực hành – Thực trạng bảo tồn di sản văn hoá ở nước ta – Quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với bảo vệ di sản văn hoá – Trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hoá Tiết 3: Thực hành – rèn luyện – Một số hành động, kế hoạch, dự án bảo vệ các di sản văn hoá Việt Nam – Luyện tập, tìm hiểu và bảo vệ di sản văn hoá của địa phương (hoặc trong khu vực) <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá – Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hoá – Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó	Năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức, hành vi pháp luật	Năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác	Yêu nước (*), trách nhiệm	– Bài hát – Hình ảnh, tranh vẽ – Ca dao, tục ngữ – Câu chuyện ngắn – Tình huống – Thông tin – Bài viết

			– Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá				
6. Nhận diện tình huống gây căng thẳng	2	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm về sự căng thẳng, ứng phó và vượt qua sự căng thẳng Tiết 2: Thực hành – rèn luyện – Biểu hiện của cơ thể khi rơi vào trạng thái căng thẳng – Nguyên nhân và hậu quả của trạng thái tâm lí căng thẳng <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng – Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng – Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng	Năng lực phát triển bản thân	Năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề	Chăm chỉ, trách nhiệm (*)	– Hình ảnh, tranh vẽ – Danh ngôn – Câu chuyện ngắn – Tình huống – Thông tin – Sơ đồ tư duy – Bài viết
7. Ứng phó với tâm lí căng thẳng	2	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Một số biện pháp, cách thức ứng phó và vượt qua trạng thái tâm lí căng thẳng – Các biện pháp ứng phó với trạng thái tâm lí căng thẳng Tiết 2: Thực hành – rèn luyện – Luyện tập kĩ năng ứng phó và vượt qua sự căng thẳng <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng – Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng	Năng lực phát triển bản thân	Năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề	Chăm chỉ, trách nhiệm (*)	– Hình ảnh, tranh vẽ – Câu chuyện ngắn – Tình huống – Thông tin – Bài viết
8. Phòng, chống bạo lực học đường	3	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm bạo lực học đường và tầm quan trọng của phòng, chống bạo lực học đường – Biểu hiện của bạo lực học đường	– Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.	Năng lực phát triển bản thân, tự bảo vệ bản thân, giải quyết vấn đề	Năng lực tự chủ, giao tiếp, giải quyết vấn đề	Trách nhiệm (*), nhân ái	– Hình ảnh, tranh vẽ – Câu chuyện ngắn – Tình huống

		Tiết 2: Phát triển kiến thức – định hướng thực hành – Thực trạng bạo lực học đường ở Việt Nam trong những năm gần đây – Tác hại của bạo lực học đường đối với HS – Trách nhiệm của HS trong việc phòng, chống bạo lực học đường Tiết 3: Thực hành – rèn luyện – Một số biện pháp phòng, chống và phương án giải quyết vấn đề bạo lực học đường – Luyện tập những kĩ năng phòng, chống bạo lực học đường (kĩ năng giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn, giải toả cảm xúc, chia sẻ – phản hồi, tự vệ...) <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. – Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. – Tham gia vào các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. – Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường	Năng lực phát triển bản thân, tự bảo vệ bản thân, giải quyết vấn đề	Năng lực tự chủ, giao tiếp, giải quyết vấn đề	Trách nhiệm (*), nhân ái	– Thông tin – Bài viết
9. Quản lí tiền	3,5	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm quản lí tiền và ý nghĩa của việc quản lí, sử dụng hiệu quả tiền – Biểu hiện quản lí tiền Tiết 2: Hình thành – phát triển kiến thức – Thực trạng quản lí tiền của HS trung học cơ sở – Một số nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả	– Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả – Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả	Năng lực phát triển bản thân, giải quyết vấn đề về kinh tế	Năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề và sáng tạo	Chăm chỉ (*), trách nhiệm	– Hình ảnh, tranh vẽ – Danh ngôn – Câu chuyện ngắn – Tình huống

		Tiết 3: Phát triển kiến thức – định hướng thực hành – Một số phương pháp quản lí tiền và sử dụng tiền một cách hiệu quả Tiết 4: Thực hành – rèn luyện – Luyện tập một số cách thức quản lí tiền, sử dụng tiền trong cuộc sống <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân				– Thông tin – Bài viết
10. Nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội	2	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm tệ nạn xã hội và các tệ nạn xã hội phổ biến – Nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội với bản thân, gia đình và xã hội Tiết 2: Thực hành – rèn luyện – Quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội	Năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức, hành vi pháp luật	Năng lực tự chủ, giao tiếp, giải quyết vấn đề	Nhân ái, trách nhiệm (*)	– Hình ảnh, tranh vẽ – Ca dao, tục ngữ – Câu chuyện ngắn – Tình huống – Thông tin – Bài viết
11. Phòng, chống tệ nạn xã hội	3	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội Tiết 2: Phát triển kiến thức – định hướng thực hành – Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức	– Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội – Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức	Năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức, hành vi pháp luật	Năng lực tự chủ, giao tiếp, giải quyết vấn đề	Nhân ái, trách nhiệm (*)	– Hình ảnh, tranh vẽ – Ca dao, tục ngữ – Câu chuyện ngắn – Tình huống



		Tiết 3: Thực hành – rèn luyện – Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội				– Thông tin – Bài viết
12. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	3,5	Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm gia đình và vai trò của gia đình..., quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình Tiết 2: Hình thành – phát triển kiến thức – Một số quy định của pháp luật về: quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ông bà với con cháu; quyền và nghĩa vụ của con cháu đối với ông bà, cha mẹ; bổn phận của anh chị em trong gia đình Tiết 3: Phát triển kiến thức – định hướng thực hành – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác Tiết 4: Thực hành – rèn luyện – Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ đối với các thành viên trong gia đình – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác – Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể	Năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức, hành vi pháp luật	Năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề	Nhân ái, trách nhiệm (*)	– Hình ảnh, tranh vẽ – Sơ đồ tư duy – Ca dao, tục ngữ – Thơ – Câu chuyện ngắn – Chuyên sáng tạo

13. Kiểm tra, đánh giá	3	– Đánh giá mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt đặt ra. – Cung cấp thông tin để cơ quan quản lý giáo dục, GV điều chỉnh chương trình và hoạt động giáo dục trong nhà trường. – Đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận; bài tập thực hành; bài tiểu luận; bài thuyết trình; bài tập nghiên cứu; dự án nghiên cứu; ...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. – Đánh giá bằng cách rút ra từ việc quan sát các hành vi hoặc sản phẩm học tập của HS theo những tiêu chí được cho trước, thông qua điểm chữ gồm: A+ (xuất sắc), A (tốt), B (khá), C (đạt yêu cầu), D (cần cố gắng hơn); được quy đổi sang thang điểm 10 với hệ số quy đổi như sau: • A+ tương đương 10 điểm • A tương đương 8.0 đến dưới 10 điểm • B tương đương 7.5 đến dưới 8 điểm • C tương đương 5.0 đến dưới 7.5 điểm • D tương đương dưới 5.0 điểm
-------------------------------	---	--

2.2. Phân tích kết cấu các chủ đề/ bài học

Ở cấp THCS, chương trình môn Giáo dục công dân quy định nội dung giáo dục gồm:

- Giáo dục đạo đức: Trọng tâm giáo dục các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Giáo dục kĩ năng sống: Trọng tâm là kĩ năng nhận thức, quản lý và tự bảo vệ bản thân.
- Giáo dục kinh tế: Chủ yếu về hoạt động tiêu dùng.
- Giáo dục pháp luật: Chủ yếu về quyền và nghĩa vụ công dân.

Trên cơ sở này, nội dung dạy học Giáo dục công dân 7 được quy định qua 10 chủ đề với 12 bài học cụ thể:

TT	Tên chủ đề	TT	Tên đề tài/ bài học
1	Tự hào về truyền thống quê hương	1	Tự hào truyền thống quê hương
2	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	2	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ
3	Học tập tự giác, tích cực	3	Học tập tự giác, tích cực
4	Giữ chữ tín	4	Giữ chữ tín
5	Bảo tồn di sản văn hoá	5	Bảo tồn các di sản văn hoá
6	Ứng phó với tâm lí căng thẳng	6	Nhận diện tình huống gây căng thẳng
		7	Ứng phó với tâm lí căng thẳng
7	Phòng, chống bạo lực học đường	8	Phòng, chống bạo lực học đường
8	Quản lí tiền	9	Quản lí tiền
9	Phòng, chống tệ nạn xã hội	10	Nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội
		11	Phòng, chống tệ nạn xã hội
10	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	12	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình



2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề/ bài học theo các mạch kiến thức

Dựa trên cơ sở *Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn SGK; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK** (sau đây viết gọn là *Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK*): “Cấu trúc bài học trong SGK bao gồm các thành phần cơ bản sau: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng” (mục 2, Điều 7), bài học trong SGK Giáo dục công dân 7 bao gồm 4 thành phần cơ bản: *Mở đầu, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng*.

Mở đầu: Là hoạt động nhằm kích hoạt vốn kiến thức, kĩ năng đã có của HS, tạo tâm thế hứng thú để chuẩn bị bước vào bài học, tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.

Khám phá: Là hoạt động giúp HS tự nhận thức, tự chiếm lĩnh kiến thức mới hoặc hình thành nhận thức mới đúng hơn, tốt hơn, chính xác hơn về một vấn đề thông qua hệ thống các câu hỏi/ giải pháp/ tình huống phù hợp với nội dung và mức độ yêu cầu cần đạt đã được quy định trong chương trình.

Luyện tập: Là hoạt động giúp HS củng cố, mở rộng, phát triển kiến thức, nhận thức vừa khám phá và rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống phù hợp với nội dung và mức độ yêu cầu cần đạt đã được quy định trong chương trình.

Vận dụng: Là hoạt động giúp HS bước đầu vận dụng kiến thức, kĩ năng đã khám phá và luyện tập để giải quyết một số vấn đề trong thực tế gia đình, nhà trường và xã hội phù hợp với nội dung và mức độ yêu cầu cần đạt đã được quy định trong chương trình.

* Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bài 1

Tự hào về truyền thống quê hương



Mục tiêu:

- Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.
- Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống của quê hương.



MỞ ĐẦU

Truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước,... là những truyền thống đáng tự hào, là sợi dây kết nối và đoàn kết người Việt Nam. Dù ở đâu, người Việt cũng sẽ mang theo bên mình hành trang về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Em hãy cho biết những câu ca dao dưới đây thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

1. *Chẳng thơm cũng thể hoa nhài
Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An.*

2. *Ai về Bình Định mà coi
Con gái Bình Định cầm roi đi quyền.*

(Ca dao)



KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi.

THÔNG TIN 1:

Làng gốm Bát Tràng nay thuộc xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội có bề dày lịch sử hơn 500 năm. Gốm sứ Bát Tràng rất phong phú về chủng loại và kiểu dáng, có 3 dòng chính: đồ gốm gia dụng, đồ gốm dùng để thờ cúng, đồ gốm trang trí.

Nghề gốm Bát Tràng là sự kết tinh, sáng tạo của con người qua nhiều thế hệ. Khi chế tác sản phẩm, nghệ nhân ngoài việc vận dụng những kỹ thuật được học từ cha ông còn phải mày mò, tìm hiểu, khám phá và sáng tạo ra những hoạ tiết, hoặc kỹ thuật, mẫu mã mới để đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Do vậy, làng gốm sứ Bát Tràng không chỉ nổi tiếng trong nước mà còn được bạn bè quốc tế biết đến.

(Theo Dương Anh, *Nghề gốm làng Bát Tràng*, <https://dsvh.gov.vn>, ngày truy cập 25/10/2021)



Nghệ nhân cao tuổi của làng gốm Bát Tràng

THÔNG TIN 2:



Giỗ tổ Hùng Vương năm 2020 được tổ chức theo quy mô cấp quốc gia

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương được bắt nguồn từ vùng đất cổ Phú Thọ rồi lan toả ra phạm vi cả nước. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương khẳng định người Việt có chung một nguồn gốc, tạo nên truyền thống đoàn kết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Thờ cúng Hùng Vương đã trở thành một biểu tượng văn hoá – tín ngưỡng kết nối quá khứ với hiện tại, có tác dụng vun đắp tình cảm gia đình, làng xã và dân tộc.

Kính ngưỡng các Vua Hùng cũng chính là ý thức về cội nguồn dân tộc. Trải qua thăng trầm của lịch sử, ý thức độc lập tự chủ, bảo vệ chủ quyền quốc gia được các thế hệ người Việt tiếp nối nhau, sẵn sàng hi sinh để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

(Theo Thái Vũ, *Giỗ Tổ Hùng Vương – Giá trị dân tộc và nhân loại*, <https://dangcongsan.vn>, ngày 21/4/2021)

THÔNG TIN 3:

Nghệ An là một vùng đất có truyền thống cách mạng, lịch sử hào hùng. Trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, Nghệ An luôn có những đóng góp quan trọng và to lớn. Đặc biệt, nơi đây đã sinh ra vị Anh hùng dân tộc, lãnh tụ vĩ đại của đất nước Việt Nam, Danh nhân văn hoá thế giới, đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày nay, Nghệ An đang trên đà phát triển, hiện đại hơn, nhưng truyền thống yêu nước luôn là một giá trị quý báu, không ngừng được giữ gìn từ thế hệ này sang thế hệ khác.



Quê nội của Chủ tịch Hồ Chí Minh

(Theo Thái Thanh Quý, *Khơi dậy lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của quê hương Nghệ An, vững tin, quyết tâm ở chặng đường phía trước*; <https://baonghean.vn>, ngày 30/11/2020)



- Em hãy cho biết những địa danh trên gắn với truyền thống gì?
- Ngoài truyền thống trên, còn truyền thống nào của quê hương mà em biết?

Bài 2

Quan tâm, cảm thông và chia sẻ



Mục tiêu:

- Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.
- Hiểu được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.
- Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người.
- Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau; phê phán thói ích kỷ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.



MỞ ĐẦU

Cuộc sống của mỗi người không tránh khỏi những lúc khó khăn, hoạn nạn. Thật ấm lòng khi nhận được sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ của người khác. Hành động trao và nhận một cách tự nhiên ấy là nền tảng của lòng thương yêu con người, góp phần tôn vinh những giá trị sống tốt đẹp.

Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ qua những bức tranh sau:



1



2



KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi.

MƯỜI NĂM CÔNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG

Hiếu và Minh chơi với nhau từ nhỏ. Minh bị dị tật bẩm sinh nên không thể đi lại được. Vì thương bạn nên từ năm 8 tuổi, dù trời nắng hay mưa, đều đặn ngày hai lần, Hiếu vẫn luôn sang nhà, công Minh đến trường. Có hôm trời mưa,



Hiếu công Minh đi học

đường trơn nên cả hai bị ngã nhiều lần. Đến khi biết đi xe đạp, Hiếu lại tiếp tục chở Minh đi học. Học hết lớp 12, cả hai cùng thi đỗ đại học. Dù khác trường, nhưng hai bạn vẫn thường động viên, quan tâm lẫn nhau. Suốt 10 năm nguyện làm “đôi chân” cho Minh, tình bạn của cả hai đã trở thành một câu chuyện cổ tích giữa đời thường khiến thầy cô, bạn bè thán phục.

(Theo Tuấn Kiệt, <https://baothanhhoa.vn>, ngày 30/7/2020)



- Những chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ của Hiếu và Minh?
- Em cảm nhận gì sau khi đọc câu chuyện trên?
- Theo em, trong cuộc sống, sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ được biểu hiện như thế nào?

2. Em hãy quan sát các bức tranh sau và trả lời câu hỏi.





- Em có nhận xét gì về lời nói, hành động của các nhân vật trong bốn bức tranh trên?
- Theo em, vì sao trong cuộc sống, chúng ta cần phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ?
- Chúng ta cần làm gì để khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác và phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác một cách phù hợp?

3. Em hãy quan sát các bức tranh sau và thực hiện yêu cầu.



Yêu cầu

- Kể lại câu chuyện theo tranh.
- Đặt tên cho câu chuyện và rút ra bài học.



- Quan tâm là thường xuyên chú ý đến người khác. Cảm thông là đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và hiểu được cảm xúc của họ. Chia sẻ là sự đồng cảm, san sẻ với người khác khi gặp khó khăn, hoạn nạn theo khả năng của mình.
- Quan tâm, cảm thông, chia sẻ được thể hiện qua lời nói, ánh mắt, nụ cười, cử chỉ... hay những hành động hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau.
- Quan tâm, cảm thông, chia sẻ có ý nghĩa trong đời sống xã hội hiện nay. Qua đó, chúng ta có thể hỗ trợ, giúp đỡ và thấu hiểu lẫn nhau.
- Để rèn luyện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ cần quan sát, lắng nghe, đặt mình vào vị trí của người khác và luôn sẵn sàng giúp đỡ họ. Bản thân mỗi học sinh cần chủ động quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác và đồng viên, khích lệ bạn bè cùng thực hiện. Đồng thời, cần góp ý, phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc tình huống sau và thực hiện theo yêu cầu.



Chủ nhật, T ngủ nướng tới trưa, sau đó thức dậy ăn cơm và chơi điện tử. Buổi chiều, T sang nhà H, thấy bạn đang bận rộn lau nhà và chuẩn bị nấu ăn cho gia đình, T bảo: “Sao Chủ nhật mà bạn cũng bận? Cả tuần đã học hành vất vả rồi. Bạn để người nhà làm, đi chơi với mình.”

Bài 4

Giữ chữ tín



Mục tiêu:

- Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.
- Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.
- Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người khác một cách có trách nhiệm.
- Phê phán những người không tôn trọng chữ tín, không biết giữ chữ tín.



MỞ ĐẦU

Biết giữ lời hứa, chân thành với người thân, có trách nhiệm trong các mối quan hệ của cuộc sống là điều cần thiết và đáng quý.

Em hãy quan sát bức tranh dưới đây và cho biết lời dạy của bà đề cập đến đức tính nào của con người?



KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi.

CHỮ TÍN CỦA CHỊ BÁN VÉ SỐ

Chị Lành ở Long An, mưu sinh hằng ngày bằng nghề bán vé số. Một hôm, đã gần đến giờ xổ số mà chị vẫn còn nhiều vé. Chị liền gọi điện cho anh Tuấn làm nghề chạy xe ba gác thuê nhờ mua giúp. Trao đổi qua điện thoại, anh Tuấn mua hai mươi tờ vé số và nhờ chị Lành giữ hộ. Chiều hôm đó, khi có kết quả xổ số, anh Tuấn có những vé trúng giải đặc biệt, với tổng số tiền 6,6 tỉ đồng. Chị Lành đã trao tận tay anh Tuấn những tờ vé số trúng thưởng.

Khi biết được câu chuyện, có người hỏi: "Sao chị không giữ những vé trúng giải

cho riêng mình vì anh Tuấn cũng không biết mình trúng số, bây giờ nghĩ lại chị có tiếc không?”. Cười đôn hậu, chị trả lời: “Hồi đó tới giờ, tôi bán vé số bị ế, anh Tuấn mua ủng hộ, dù không trúng vẫn trả tiền đầy đủ. Máy tờ vé số này anh ấy chưa trả tiền, trúng hay không cũng là của anh ấy, tôi mà không trả thì mọi người coi tôi ra gì nữa!”.

Anh Tuấn đã trả 200 000 đồng mua vé số và tặng chị Lành một tờ vé số trúng giải đặc biệt. Cả hai hoan hỉ, ngập tràn sự thân thương.

(Theo Nguyệt Thanh, <https://thanhnien.vn>, ngày 29/12/2011)



- Em hãy cho biết chi tiết nào trong câu chuyện cho thấy chị Lành là người giữ chữ tín?
- Thế nào là giữ chữ tín?

2. Em hãy quan sát các bức tranh sau và trả lời câu hỏi.



Hôm nay con gặp chuyện gì không vui sao?

Dạ, con không tập luyện kĩ nên ảnh hưởng đến tiết mục văn nghệ của lớp ạ!

Con nên tập trung hơn để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Dạ lần sau con sẽ làm tốt hơn ạ.



4



- Bức tranh nào thể hiện giữ chữ tín và chưa giữ chữ tín? Hãy phân biệt hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.
- Vì sao chúng ta phải có trách nhiệm giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè và người xung quanh?

3. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

- Trong buổi sinh nhật của em, N, M và L đến muộn gần 45 phút mà không báo trước và cũng không xin lỗi.
- Em tìm quả bóng để chơi mà không thấy. Thì ra, H mượn một tuần trước và hứa cuối tuần trả nhưng lại quên.
- Chiều nay, do mãi chơi với nhóm bạn, K đã quên nhiệm vụ đón em gái đi học về như lời bố dặn.



- Em có suy nghĩ gì khi gặp các trường hợp trên?
- Theo em, những người không biết giữ chữ tín, không tôn trọng chữ tín có đáng bị phê phán không? Vì sao?
- Làm thế nào để luôn giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè?



- Chữ tín là sự tin tưởng, niềm tin giữa người với người. Giữ chữ tín là coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình.
- Biểu hiện của việc giữ chữ tín là biết giữ lời hứa, đúng hẹn, trung thực, hoàn thành nhiệm vụ,...
- Chữ tín trong cuộc sống vô cùng quan trọng. Người biết giữ chữ tín sẽ được mọi người yêu quý, kính nể và dễ dàng hợp tác với nhau,... Người không giữ chữ tín sẽ không được mọi người tin tưởng và khó có được các mối quan hệ thân thiết, tích cực. Việc giữ chữ tín giúp chúng ta có thêm ý chí, nghị lực và tự hoàn thiện bản thân.
- Để rèn luyện việc giữ chữ tín, chúng ta phải giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người khác một cách có trách nhiệm; đồng thời phê phán những người không tôn trọng chữ tín, không biết giữ chữ tín.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về giữ chữ tín ứng với các bức tranh sau và rút ra ý nghĩa.



3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Giáo dục công dân 7

Chương trình Giáo dục công dân ở lớp 7 đã giới thiệu một cách khái quát 4 nguyên tắc giáo dục phù hợp với đặc trưng môn học, đó là:

1. *Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động* để HS khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gắn gũi với đời sống HS trong việc phân tích, đối chiếu, minh họa để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HS tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kỹ năng và thái độ tích cực trong môn Giáo dục công dân, trên cơ sở đó hình thành phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai.

2. *Kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học (PPDH) truyền thống với các PPDH hiện đại* theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học, tăng cường sử dụng các PPDH đặc thù của môn Giáo dục công dân như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu gương, trải nghiệm, xử lý tình huống, thảo luận nhóm, đóng vai, dự án, thực hành,...

3. *Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả*: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS khi triển khai môn Giáo dục công dân.

4. *Phối hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội* khi tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân.

Từ những nguyên tắc trên, GV có thể nhận thức rõ hơn về PPDH theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học thông qua môn Giáo dục công dân với các yêu cầu sau đây:

Thứ nhất, thay cho cách tiếp cận “HS biết được gì từ những điều đã học?”, chương trình giáo dục phổ thông hiện nay chú trọng đến mục tiêu “HS làm gì, làm thế nào từ những điều đã học?”; do vậy, tinh thần của dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực được vận dụng trong môn Giáo dục công dân là phát huy tối đa tiềm năng của mỗi cá nhân HS giúp HS tự tìm tòi, khám phá tri thức dựa trên khả năng, sở thích và mối quan tâm riêng của mình; giúp HS làm chủ tri thức và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; thúc đẩy tư duy sáng tạo, phản biện và khả năng giải quyết vấn đề; nhấn mạnh đến các tình huống thực tế cuộc sống



và thông qua kĩ năng giải quyết các tình huống đó, tạo điều kiện để HS có thể rút ra kinh nghiệm và kiến tạo tri thức Giáo dục công dân cho riêng mình...

Thứ hai, những yêu cầu cơ bản đối với PPDH theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực ứng dụng trong Giáo dục công dân 7 là:

– Quá trình dạy học Giáo dục công dân 7 được tổ chức thành các hoạt động học tập trên cơ sở phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, từ đó giúp HS tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn.

– Trong quá trình dạy học Giáo dục công dân 7, GV tổ chức hướng dẫn để HS biết huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau chứ không phải chỉ biết kiến thức, kĩ năng chuyên biệt của môn học.

– Mục tiêu dạy học của Giáo dục công dân 7 là nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập; tạo điều kiện để HS biết vận dụng sáng tạo, linh hoạt những kiến thức, kĩ năng mới, qua đó phát triển được những năng lực cần thiết trong học tập và trong thực tiễn cuộc sống. Đây cũng chính là hướng đến chuẩn đầu ra yêu cầu cần đạt một cách chặt chẽ và khoa học.

Thứ ba, để đáp ứng những yêu cầu cơ bản trên, bản chất của đổi mới PPDH trong việc dạy Giáo dục công dân 7 không phải thể hiện ở chỗ GV có ý thức, khả năng, điều kiện vận dụng các phương pháp, phương tiện, biện pháp dạy học hiện đại hay không mà ở thực tiễn hành động của GV: các phương pháp, phương tiện, biện pháp dạy học đó có ưu tiên cho việc tích hợp, thực hành vận dụng kiến thức – kĩ năng, gắn các nội dung học tập với trải nghiệm của HS, đặt HS vào các tình huống của thực tiễn đời sống để yêu cầu HS phát biểu suy nghĩ, cảm xúc và đề xuất các giải pháp hành động... cũng như biết phải hành động thế nào cho phù hợp.

Nói cách khác, đổi mới PPDH Giáo dục công dân 7 không phải là đánh giá xem phương pháp đó là truyền thống hay hiện đại mà là sự vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện dạy học và hiệu quả của các phương pháp đó đối với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực người học theo các yêu cầu cần đạt do chương trình đề ra. Khi GV tổ chức các hoạt động học tập môn Giáo dục công dân cho HS theo tinh thần chú ý đến việc rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng tự học, nhu cầu hành động và thái độ tự tin; có sự kết hợp giữa học tập cá thể (hình thức học cá nhân) với học tập hợp tác (hình thức học tập theo nhóm, theo lớp); chú trọng kết hợp học với hành, nâng cao tri thức với rèn luyện các kĩ năng gắn với thực tiễn cuộc sống; phát huy thế mạnh của các PPDH tiên tiến, hiện đại; các phương tiện, thiết bị dạy học và những ứng dụng của công nghệ thông tin nhưng vẫn kết hợp hài hoà với các PPDH truyền thống... thì khi đó mới có thể nói rằng GV đã thực sự đổi mới PPDH nói chung và đổi mới PPDH Giáo dục công dân 7 nói riêng.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/ tổ chức hoạt động

Phát triển phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù được thực hiện thông qua nội dung dạy học Giáo dục công dân 7. Do đó, nội dung vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực. Phẩm chất và năng lực vừa là đầu ra của chương trình Giáo dục công dân ở lớp 7, vừa là điều kiện để HS tự học, tự khám phá, chiếm lĩnh hiệu quả kiến thức Giáo dục công dân 7.

PPDH môn Giáo dục công dân nói chung và Giáo dục công dân 7 nói riêng được thực hiện theo các định hướng chung sau đây:

a. Chú trọng tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS

Chương trình môn Giáo dục công dân đã chỉ ra định hướng về phương pháp giáo dục của môn học này là: *“Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để HS khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống HS trong việc phân tích, đối chiếu, minh họa để bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HS tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kỹ năng và thái độ tích cực, trên cơ sở đó tự hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai”*.

Cần phải đổi mới dạy học theo định hướng tổ chức hoạt động cho HS vì phẩm chất và năng lực chỉ có thể được hình thành trong hoạt động và thông qua hoạt động. Khái niệm năng lực đã nêu trong Chương trình tổng thể cho thấy đặc điểm cơ bản của năng lực là được hình thành, phát triển thông qua hoạt động và thể hiện sự thành công trong hoạt động thực tiễn. Vì vậy, dạy học theo phát triển năng lực phải coi trọng tổ chức hoạt động.

Có 3 hoạt động chủ yếu cần tổ chức cho HS tham gia tích cực, chủ động là: hoạt động khám phá vấn đề; hoạt động luyện tập; hoạt động thực hành (vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề, xử lý tình huống trong đời sống thực tiễn).

Yêu cầu sư phạm của tổ chức hoạt động là:

- Hoạt động phải nhằm thực hiện các yêu cầu cần đạt.
- HS phải là chủ thể của hoạt động.
- Hình thức tổ chức các hoạt động cho HS phải không ngừng được đổi mới theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả.
- Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động tự học.



b. Kết hợp sử dụng các PPDH theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học

Định hướng này đã được chỉ rõ trong Chương trình môn Giáo dục công dân là: *“Kết hợp sử dụng các PPDH truyền thống với các PPDH hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học; tăng cường sử dụng các PPDH đặc thù của môn học như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu những tấm gương công dân tiêu biểu, xử lý tình huống có tính thời sự về đạo đức, pháp luật và kinh tế trong cuộc sống hằng ngày, thảo luận nhóm, đóng vai, dự án...”*

Theo định hướng trên, dạy học Giáo dục công dân 7 có thể kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học như: kể chuyện, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai, dạy học dự án,...

c. Đổi mới hình thức dạy học môn Giáo dục công dân

Chương trình môn Giáo dục công dân đã nêu định hướng này như sau: *“Đổi mới hình thức dạy học môn Giáo dục công dân theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: kết hợp dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp với ngoài lớp, ngoài trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS”*.

Do chương trình có tính “mở” nên các tác giả SGK, cơ sở giáo dục và GV môn học được chủ động bố trí thời lượng cho tổ chức các hoạt động dạy học ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường nhưng phải phù hợp với nội dung dạy học, đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực đã quy định trong Chương trình môn Giáo dục công dân và bảo đảm thực hiện các quy định về thời lượng thực hiện Chương trình Giáo dục công dân ở lớp 7.

d. Kết hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội

Chương trình môn Giáo dục công dân định hướng dạy học môn học phải: *“Kết hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội”*.

Phương pháp giáo dục này phù hợp với đặc trưng của môn Giáo dục công dân vì dạy học môn Giáo dục công dân nhằm hình thành, phát triển cho HS tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật trong quan hệ với bản thân, với người khác, với gia đình, với cộng đồng, đất nước, nhân loại, với công việc và với môi trường tự nhiên.

Để kết hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội trong dạy học môn Giáo dục công dân nhằm hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, GV Giáo dục công dân 7 cần chú ý thực hiện tốt các yêu cầu sau:

– Chú trọng lựa chọn, bổ sung nội dung dạy học và tổ chức các hoạt động học tập để HS liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào xử lý các tình huống thường gặp trong gia đình, ngoài xã hội.

– Phối hợp với gia đình và các tổ chức xã hội để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS ở ngoài lớp học, trường học, giúp cho các hoạt động của HS được diễn ra an toàn và đạt hiệu quả giáo dục.

– Kết hợp với gia đình và các tổ chức xã hội trong đánh giá kết quả giáo dục, đặc biệt là đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình) để bảo đảm đánh giá chính xác mức độ HS đạt được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, và đánh giá chính xác sự tiến bộ của HS, thông qua đánh giá kết quả để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho HS. Muốn vậy, GV Giáo dục công dân 7 phải thường xuyên liên hệ với gia đình và các tổ chức xã hội trong việc quản lí, giáo dục HS và phải thiết kế được mẫu phiếu nhận xét thái độ, hành vi của HS trong tham gia các hoạt động học tập, sinh hoạt ở lớp, ở nhà, ở cộng đồng phù hợp với yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực và đảm bảo tính giáo dục.

e. Quan hệ giữa biểu hiện của năng lực, yêu cầu cần đạt của nội dung cụ thể với nội dung, phương pháp và kĩ thuật dạy học trong môn Giáo dục công dân

Năng lực Giáo dục công dân bao gồm 3 thành phần: *Năng lực điều chỉnh hành vi; Năng lực phát triển bản thân; Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội với các biểu hiện đã được mô tả, trình bày từ trang 7 đến trang 13 trong Chương trình môn Giáo dục công dân 2018.* Về yêu cầu cần đạt trong các chủ đề, đây là những yêu cầu tối thiểu mà HS cần thiết phải đạt và có thể đạt được theo các mức độ nhận thức được biểu thị bằng các động từ có thể lượng hoá được.

Bảng dưới đây mô tả mối quan hệ giữa các biểu hiện của năng lực Giáo dục công dân, yêu cầu cần đạt của nội dung cụ thể với nội dung, phương pháp và kĩ thuật dạy học (KTDH) trong môn Giáo dục công dân.



Bảng 3.1. Bảng ma trận kết nối giữa năng lực, yêu cầu cần đạt với nội dung và phương pháp, kĩ thuật dạy học trong Giáo dục công dân 7
Chủ đề/ bài học: GIỮ CHỮ TÍN

Biểu hiện của năng lực môn Giáo dục công dân	Hành động trong Yêu cầu cần đạt của Chủ đề/ Bài học	Nội dung kiến thức và đặc điểm	Phương pháp và KTDH thường được sử dụng
1. Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi			
Mức độ biết: – Tên của sự kiện, khái niệm, định nghĩa – Đặc điểm, vai trò của các sự kiện, khái niệm	Nêu được... Mô tả được... Phát biểu được... Trình bày được... Nhận biết được... Thu thập được... Trích dẫn được...	1. Khái niệm giữ chữ tín Đặc điểm: Khái niệm là hình thức logic của tư duy, phản ánh những dấu hiệu bản chất, khác biệt của các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan. Vì vậy, khái niệm thường khó, trừu tượng, khô khan. Khi tổ chức dạy học cần tổ chức cho HS: đưa ra được khái niệm giữ chữ tín bằng cách quy nạp từng phần nội hàm của khái niệm cụ thể; chỉ ra dấu hiệu đặc trưng của khái niệm; phát biểu một cách chính xác; giải thích bản chất của khái niệm giữ chữ tín; sử dụng tối đa các phương tiện trực quan để làm rõ khái niệm.	Đối với dạng nội dung 1 – PPDH đàm thoại – PPDH hợp tác – PPDH giải quyết vấn đề – PPDH khám phá – KTDH: Đặt câu hỏi, khăn trải bàn, phòng tranh
Mức độ hiểu – Mối quan hệ giữa các sự kiện, khái niệm	So sánh được... Phân loại được... Giải thích được... Phân tích được... Lập luận được...	2. Biểu hiện của giữ chữ tín Đặc điểm: – Cần vận dụng lí thuyết chủ đạo để phân tích/ giải thích, làm rõ những biểu hiện của giữ chữ tín – Ứng dụng các khái niệm, lí thuyết để giải quyết các tình huống đạo đức cụ thể trong việc giữ chữ tín	Đối với nội dung 2 và 3 – PPDH đàm thoại – PPDH giải quyết vấn đề – PPDH hợp tác – PPDH khám phá – PPDH dựa trên dự án Đối với các hoạt động ôn tập, luyện tập, vận dụng: – PPDH hợp tác – PPDH giải quyết vấn đề – PPDH dựa trên dự án
Mức độ vận dụng – Vận dụng là khả năng sử dụng các kiến thức đã học vào một hoàn cảnh cụ thể mới: vận dụng nhận biết, hiểu biết thông tin để giải quyết vấn đề đặt ra; là khả năng đòi hỏi HS phải biết vận dụng kiến thức, biết sử dụng phương pháp, nguyên lí hay ý tưởng để giải quyết một vấn đề nào đó.	Phát hiện được... Thực hiện được... Áp dụng được... Điều chỉnh được... Lập được, thiết kế được... Đề xuất được...		

Mức độ sáng tạo Thảo luận, đưa ra được những nhận định, phê phán có liên quan đến chủ đề	Lập luận, đưa ra được quan điểm cá nhân, phản biện lại những vấn đề xã hội...	3. Thực hiện những việc làm thể hiện giữ chữ tín Đặc điểm: – Thực hiện những việc làm thể hiện giữ chữ tín, cụ thể: tự giác thực hiện lời hứa, trung thực, đúng hẹn, hoàn thành nhiệm vụ ở mọi nơi, mọi lúc trong cuộc sống hàng ngày – Chỉ rõ bản chất, nguyên nhân của các vi phạm chuẩn mực đạo đức, suy cho cùng là đang làm trái với đạo đức xã hội – Vận dụng lí thuyết về những biểu hiện của giữ chữ tín để phân tích/ giải thích các hành vi đi ngược lại việc giữ chữ tín – Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện việc giữ chữ tín của người khác – Phê phán những biểu hiện trái với việc giữ chữ tín – Liên hệ kiến thức với các vấn đề thực tiễn để HS hiểu được bản chất, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn	Đối với hoạt động dạy học ngoài giờ lên lớp: Có thể tổ chức theo phương pháp nghiên cứu, giải quyết vấn đề, trò chơi, tổ chức hoạt động giao lưu. Ngoài ra còn có thể kết hợp hỗ trợ bằng các KTDH như: giao nhiệm vụ, chia nhóm, đặt câu hỏi,... Lưu ý: Để đạt được biểu hiện về năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi ở mức độ vận dụng hoặc sáng tạo, cần sử dụng hiệu quả dạy học giải quyết vấn đề, dạy học dựa trên dự án,... nhằm phát huy tính tích cực chủ động của người học.
2. Năng lực phát triển bản thân			
– Tự nhận thức bản thân – Lập kế hoạch phát triển bản thân – Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân	Tự đánh giá được... Tạo lập, xây dựng ý tưởng... Giải quyết vấn đề... Điều chỉnh được mục tiêu, kế hoạch, phương pháp học tập, rèn luyện phù hợp khi cuộc sống thay đổi	– Có đầy đủ các loại nội dung kiến thức đã trình bày ở năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi – Nội dung của hoạt động thực hành: Tổ chức cho HS được thực hành các lí thuyết đã học, hiểu rõ và có niềm tin, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết/ mô phỏng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.	– PPDH hợp tác – PPDH giải quyết vấn đề – PPDH dựa trên dự án – PPDH khám phá Hình thức tổ chức – Tham quan thực tế – Dự án – Đề tài nghiên cứu khoa học



3. Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội			
– Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội – Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội	– Lựa chọn, đề xuất,... – Liên hệ thực tiễn,... – Tìm tòi, học hỏi,... – Ủng hộ, phê phán,... – Nhận diện, tham gia, góp ý,... – Vận dụng kiến thức để giải thích, để phản biện, để đánh giá – Trình bày được nguyên nhân và đề xuất một số biện pháp giải quyết một vấn đề nào đó liên quan đến thực tiễn	– Có đầy đủ các loại nội dung kiến thức đã trình bày trong năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi – Nội dung của hoạt động khám phá, thực hành: tổ chức cho HS được khám phá, thực hành các lí thuyết; hiểu rõ và có niềm tin, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết/ mô phỏng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. Qua đó, giúp HS tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội.	– PPDH giải quyết vấn đề – PPDH dự án Hình thức tổ chức – Tham quan thực tế – Dự án – Đề tài nghiên cứu khoa học

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

4.1. Kiểm tra, đánh giá phẩm chất – năng lực

Trong chương trình giáo dục phổ thông, *đánh giá kết quả giáo dục* là đánh giá mức độ HS đạt được về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp học nhằm ghi nhận sự tiến bộ và những điểm còn hạn chế của mỗi HS tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển triển của bản thân; đồng thời cung cấp thông tin để GV điều chỉnh việc dạy học và cơ quan quản lí giáo dục thực hiện phát triển chương trình. Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Giáo dục công dân cũng tuân thủ yêu cầu này một cách nghiêm túc và toàn diện.

Thời lượng dành cho đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân là 10% trên tổng số 35 tiết ở khối lớp 7 (tương đương với 4 tiết). Nội dung là đánh giá cuối học kì và cuối năm học dựa trên kết quả của Giáo dục công dân 7.

a. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả Giáo dục công dân 7 là hoạt động thu thập thông tin và so sánh mức độ đạt được của HS so với yêu cầu cần đạt của môn học nhằm cung cấp thông tin

chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của HS, mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình để trên cơ sở đó điều chỉnh hoạt động dạy học và cách tổ chức quản lí nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

b. Nguyên tắc đánh giá

- Cần lựa chọn công cụ đánh giá phù hợp: Khi đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập của môn Giáo dục công dân, công cụ đánh giá chỉ nên là những bài trắc nghiệm vừa sức, chủ yếu để HS lựa chọn phương án đúng/ sai, nên/ không nên, đồng tình/ không đồng tình, có lợi/ có hại,...

- Đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập của môn học Giáo dục công dân cần kết hợp với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

- Đánh giá quá trình học tập môn học Giáo dục công dân trên lớp cần kết hợp với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình sinh hoạt ở nhà và tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Kết quả đánh giá toàn diện HS ở môn học Giáo dục công dân phải là sự kết hợp của các loại hình đánh giá: GV đánh giá, HS tự đánh giá bản thân, HS đánh giá lẫn nhau, phụ huynh đánh giá con em,...; trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.

- Trong quá trình đánh giá, GV cần bám sát các văn bản do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để thực hiện, mà trực tiếp là Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và trung học phổ thông.

c. Hình thức đánh giá

- *Đánh giá thường xuyên*

Đánh giá thường xuyên là một hình thức đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân được thực hiện qua từng hoạt động, tiết học, bài học. Hình thức đánh giá này được thực hiện thông qua: vấn đáp, thuyết trình, viết, sản phẩm học tập.

Mục đích của đánh giá thường xuyên giúp GV, HS xác định mức độ được giáo dục của từng HS trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình môn Giáo dục công dân; từ đó, tác động phù hợp nhằm giúp các em tiến bộ không ngừng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình này.

Trong đánh giá thường xuyên Giáo dục công dân 7, ngoài GV, cả HS cũng tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau nhằm tạo ra sự thống nhất. Bên cạnh đó, trong nhiều trường hợp, còn có sự tham gia của các lực lượng giáo dục khác, trước hết là gia đình. Chính sự tham gia của các lực lượng giáo dục giúp cho việc đánh giá trở nên khách quan hơn nhờ HS được đánh giá mọi lúc, mọi nơi. Ví dụ, liên quan đến



những bài học Giáo dục công dân 7 về mối quan hệ với gia đình, sự đánh giá của gia đình về việc HS thực hiện hành vi là rất quan trọng.

Nội dung đánh giá thường xuyên trong dạy học Giáo dục công dân 7 gồm:

– Các biểu hiện về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù theo quy định của chương trình gắn với từng bài học.

– Các yêu cầu cần đạt theo từng nội dung, bài học được quy định trong chương trình môn học.

Những nội dung này được cụ thể hoá bằng mục tiêu của từng bài Giáo dục công dân 7, thậm chí mục tiêu của từng hoạt động được tổ chức theo bài Giáo dục công dân đó.

Ngoài ra, đánh giá thường xuyên còn quan tâm đến quá trình HS hoạt động, nhất là tư duy, để đạt được kết quả hoạt động (kiến thức, kĩ năng, hành vi, thái độ).

Do đó, khi đánh giá HS, GV cần căn cứ vào mục tiêu hoạt động, mục tiêu bài học, đối chiếu với kết quả, tính đến các điều kiện thực hiện để xác định mức độ được giáo dục của từng em.

Trong đánh giá thường xuyên, GV nhất thiết phải vận dụng phối hợp các phương pháp đánh giá khác nhau, nhờ đó, việc đánh giá mới bảo đảm tính khách quan, nhất là đánh giá hành vi HS. Bởi vì, các bài học Giáo dục công dân liên quan đến các mối quan hệ đa dạng của các em, trong đó, có nhiều mối quan hệ ngoài nhà trường – gia đình, hàng xóm, láng giềng, công cộng, môi trường,... Khi đó, HS thực hiện hành vi đạo đức mà không có mặt của thầy cô. Nhờ sự vận dụng, phối hợp các phương pháp, cộng với sự tham gia của các lực lượng giáo dục, cùng với tự đánh giá của HS, hành vi của các em mới có thể được đánh giá khách quan hơn.

Sau khi có được thông tin chính xác và đầy đủ về kết quả học tập môn Giáo dục công dân của mỗi HS, GV cần dự kiến và tiếp tục tác động đến HS nhằm giúp từng em khắc phục hạn chế để đạt được những yêu cầu theo bài học và tiến bộ hơn.

Ngoài ra, trong quá trình đánh giá thường xuyên, tùy tính chất bài học, GV cần liên hệ và phối hợp với các lực lượng giáo dục, nhất là gia đình, nhằm bảo đảm hiệu quả giáo dục Giáo dục công dân lớp 7.

Theo quy định hiện hành, hình thức đánh giá thường xuyên của môn Giáo dục công dân là bằng nhận xét, không cho điểm.

– Đánh giá định kì

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đánh giá định kì đối với môn Giáo dục công dân được thực hiện vào bốn thời điểm: giữa học kì 1, cuối học kì 1, giữa học kì 2 và cuối năm học.

Nội dung đánh giá định kì bao gồm:

– Các biểu hiện về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù theo chương trình quy định về các nội dung, bài đã học.

– Các yêu cầu cần đạt theo các nội dung, bài đã học được quy định trong chương trình môn học.

Trên cơ sở đánh giá thường xuyên, đối chiếu mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kết quả đạt được của HS với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình môn Giáo dục công dân, GV đưa ra đánh giá cá nhân HS theo một trong các mức sau:

– *Mức tốt:* Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của môn Giáo dục công dân và có nhiều biểu hiện nổi bật.

– *Mức khá:* Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của môn Giáo dục công dân và có biểu hiện nổi bật nhưng ở dưới mức tốt.

– *Mức đạt:* Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của môn Giáo dục công dân.

– *Mức chưa đạt:* Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của môn Giáo dục công dân.

Bên cạnh đó, GV cũng cần ghi nhận sự tiến bộ của HS sau một thời gian học tập (học kì, năm học).

Những phương pháp kiểm tra, đánh giá thường được vận dụng trong đánh giá định kì môn Giáo dục công dân là vấn đáp, kiểm tra viết, dự án học tập.

Theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021, của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và trung học phổ thông, việc kiểm tra, đánh giá Giáo dục công dân 7 được kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm và nhận xét kết quả học tập:

– Đánh giá bằng cho điểm kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ đối với từng chủ đề thuộc môn Giáo dục công dân quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

– Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của HS trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

– Kết quả nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống của HS không ghi vào sổ gọi tên và ghi điểm, mà được GV môn Giáo dục công dân theo dõi, đánh giá, ghi trong học bạ và phối hợp với GV chủ nhiệm sau mỗi học kì tham khảo khi xếp loại hạnh kiểm.



– Mục đích cuối cùng của Giáo dục công dân 7 là hình thành và phát triển các nhận thức, hành vi phù hợp của người công dân cho HS. Do vậy, cần đánh giá cả về nhận thức và về hành vi thực hiện bài học của HS trong cuộc sống hằng ngày ở nhà trường, gia đình và cộng đồng, trong đó đặc biệt coi trọng việc đánh giá hành vi của HS.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong Giáo dục công dân 7

a. Tìm hiểu bài kiểm tra tự luận

Bài kiểm tra tự luận là phương pháp kiểm tra viết nhằm kiểm tra, đánh giá bài làm của HS như nhớ lại, sắp xếp lại, vận dụng những tri thức và kỹ năng đã học vào việc suy luận, giải quyết những vấn đề theo yêu cầu của câu hỏi kiểm tra (như trình bày, giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh, làm bài tập thực hành,...). Phương pháp này giúp GV làm rõ không chỉ kết quả học tập Giáo dục công dân 7, mà còn là quá trình HS tư duy trong việc giải quyết các vấn đề của câu hỏi, bài tập đặt ra trong quá trình học tập môn học này.

Bài kiểm tra tự luận thường được vận dụng để kiểm tra, đánh giá trong và sau khi GV tiến hành một hoạt động, tiết học, bài học.

Có thể sử dụng bài kiểm tra tự luận để kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng của HS. Cụ thể, đối với kiểm tra, đánh giá kiến thức, HS trả lời những câu hỏi liên quan đến sự cần thiết (ý nghĩa, tác dụng của việc thực hiện và tác hại của việc làm trái với bài học) và cách thực hiện (những hành vi, công việc cần làm, những hành động cần tránh theo bài học quy định).

Đối với kiểm tra, đánh giá kỹ năng, HS cần đánh giá hành vi (xác định hành vi đó là đúng hay sai và giải thích vì sao) hay xử lý tình huống (nêu cách xử lý tình huống và giải thích cách giải quyết của mình) liên quan bài học Giáo dục công dân 7.

b. Trắc nghiệm khách quan

Trắc nghiệm khách quan là phương pháp kiểm tra thông qua bài viết với những câu trả lời cho các câu hỏi, bài tập (về cơ bản mang tính lựa chọn hoặc điền thêm một số từ, một số thông tin) để nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.

Phương pháp này có hiệu quả đối với đánh giá kết quả nhưng lại hạn chế trong việc đánh giá quá trình HS tư duy.

Trong dạy học Giáo dục công dân 7, trắc nghiệm khách quan có thể được sử dụng để kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ và kỹ năng, hành vi của HS.

Để kiểm tra, đánh giá kiến thức, có thể sử dụng nhiều dạng câu hỏi khác nhau. Tuy nhiên, đối với từng nội dung kiến thức cụ thể, để bảo đảm hiệu quả, cần vận dụng

phù hợp. Cụ thể, đối với nội dung sự cần thiết thực hiện các hành vi gắn với từng bài học, dạng câu hỏi trắc nghiệm thường được sử dụng là điền khuyết.

Để kiểm tra, đánh giá thái độ, bài tập trắc nghiệm yêu cầu HS bày tỏ thái độ của mình (đồng ý/ không đồng ý,...) đối với các ý kiến, quan niệm liên quan bài học đạo đức.

Để kiểm tra, đánh giá các kĩ năng nhận xét hành vi, xử lí tình huống, các dạng bài tập trắc nghiệm thường được sử dụng là điền đúng – sai, nhiều lựa chọn.

Đối với việc *kiểm tra, đánh giá hành vi*, HS cần tự đánh giá việc thực hiện hành vi liên quan bài học.

c. Phương pháp quan sát

Quan sát là phương pháp sử dụng các giác quan (chủ yếu là thị giác và thính giác) để xem xét, làm rõ sự vật, hiện tượng theo mục đích đã xác định.

Trong dạy học Giáo dục công dân 7, quan sát được sử dụng để kiểm tra, đánh giá cả quá trình và kết quả hoạt động của HS trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu đề ra. Phương pháp quan sát chủ yếu nhằm kiểm tra, đánh giá những biểu hiện năng lực và thái độ, hành vi của HS theo từng hoạt động, bài học của Giáo dục công dân 7.

d. Tìm hiểu phương pháp vấn đáp

Vấn đáp là phương pháp hỏi và đáp giữa GV và HS nhằm làm sáng tỏ quá trình học tập của HS và những kết quả đạt được.

Phương pháp vấn đáp có thể được vận dụng để kiểm tra, đánh giá HS học tập môn Giáo dục công dân trước, trong và sau khi tiến hành một hoạt động, một tiết học, cũng như sau khi kết thúc một bài...

Trong dạy học môn Giáo dục công dân, phương pháp này giúp GV kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ, kĩ năng, hành vi của HS liên quan đến bài học. Qua đó, GV có thể đánh giá được không chỉ về kết quả học tập đó mà còn là quá trình HS tư duy (thường với câu hỏi “tại sao”, qua đó, HS giải thích nguyên nhân, thể hiện tư duy của mình...).

e. Phương pháp đánh giá sản phẩm học tập

Phương pháp đánh giá sản phẩm học tập là phương pháp dựa vào sản phẩm được HS làm ra, tạo nên theo bài học để xác định kết quả học tập của các em.

Trong dạy học môn Giáo dục công dân, những sản phẩm của HS có thể là kết quả các hoạt động khác nhau như: thảo luận nhóm; điều tra các sự vật, hiện tượng trong thực tiễn; thực hiện hành vi, công việc trong cuộc sống, dự án;... Khi đó, những sản phẩm hoạt động có thể được thể hiện qua:

– Các loại phiếu học tập (phiếu làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, phiếu điều tra, phiếu rèn luyện, phiếu báo cáo,...).



– Hiện thực được cải tạo, nhất là kết quả của các hoạt động lao động (những sản phẩm này được GV quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp qua các bức ảnh).

– Tranh ảnh, thiệp, tranh tuyên truyền, cổ động,...

– Những đồ dùng (quần áo, sách vở,...), tiền bạc được HS quyên góp...

Đối với sản phẩm là các phiếu học tập, GV nghe HS trình bày hoặc đọc kết quả (được HS ghi trong phiếu), đối chiếu với đáp án (đối với làm việc cá nhân, thảo luận nhóm) hay những yêu cầu hoạt động (đối với các hoạt động điều tra, thực hiện hành vi đạo đức) để đưa ra quyết định xử lý thông tin một cách phù hợp.

Trong nhiều trường hợp, sản phẩm thể hiện qua các phiếu học tập phản ánh kết quả điều tra, thực hiện hành vi cần có sự xác nhận của các lực lượng giáo dục liên quan.

Đối với các sản phẩm là hiện thực được cải tạo, GV cần xem xét tình trạng của sự vật sau khi HS thực hiện hành vi, công việc; đối chiếu với hiện trạng trước đó (nếu có điều kiện) với những yêu cầu đối với hoạt động. Nhờ đó, GV nắm bắt được những thông tin về những hành vi, công việc các em đã thực hiện và kết quả đạt được.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7 CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử Giáo dục công dân 7

Nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử được cập nhật thường xuyên để phiên bản điện tử của sách giáo khoa luôn là phiên bản mới nhất. Các website của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) luôn theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng để tổng hợp các thắc mắc và có phản hồi thường xuyên. NXBGDVN cam kết hỗ trợ GV, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho GV, phụ huynh và HS một cách nhanh chóng.

5.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học Giáo dục công dân 7

Việc tổ chức dạy học SGK Giáo dục công dân 7 được hướng dẫn triển khai thông qua các tài liệu sau:

– SGK, sách giáo viên (SGV), sách bài tập Giáo dục công dân 7.

– Bộ tranh vẽ các tình huống cụ thể với các nhân vật sinh động trong sách Giáo dục công dân 7.

- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tổ chức, thực hiện dạy học theo SGK Giáo dục công dân 7 mới.

- Video một số bài dạy mẫu Giáo dục công dân 7.

- Các website *hanhtrangso.nxbgd.vn* và *taphuan.nxbgd.vn*.

Giáo viên và cán bộ quản lý có thể khai thác, sử dụng các tài liệu trên dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của các tác giả và NXBGDVN một cách cụ thể, có kế hoạch, theo quy trình tập huấn khoa học được chuẩn bị và xây dựng từ trước.

a. Giới thiệu về website *hanhtrangso.nxbgd.vn*

Song song với việc xuất bản SGK giấy, NXBGDVN còn xây dựng trang website tổng hợp các SGK của NXBGDVN để hỗ trợ cho GV và HS trong việc dạy và học tại địa chỉ: *hanhtrangso.nxbgd.vn*.

Website *hanhtrangso.nxbgd.vn* cung cấp các học liệu điện tử kèm theo SGK như tệp âm thanh, hình ảnh,... Website có những sách bổ trợ, SGK để GV và HS có thể tham khảo thêm. Ngoài ra, người dùng có thể trực tiếp hỏi – đáp, tương tác với tác giả bộ sách để có thể hiểu rõ hơn về các nội dung trong sách. Website được thiết kế trực quan, sinh động giúp các em HS có thể tự học được qua mạng internet.

Website SGK điện tử này tương thích với nhiều thiết bị thông minh, giúp người dùng có thể dễ dàng sử dụng được.

b. Giới thiệu về website *taphuan.nxbgd.vn*

Để hỗ trợ cho việc tập huấn gián tiếp qua mạng, NXBGDVN đã xây dựng và phát triển website *taphuan.nxbgd.vn* để tất cả các giáo viên, cán bộ quản lý được tiếp cận với nhiều bài giảng hơn. Ngoài ra, người truy cập website cũng có thể nêu những thắc mắc để nhận được sự giải đáp từ Tổng Chủ biên, Chủ biên và các tác giả của bộ sách.

Hệ thống tập huấn gián tiếp qua mạng được thiết kế với giao diện đẹp mắt, cung cấp đầy đủ các nội dung cần thiết hỗ trợ GV trong việc dạy học theo Chương trình mới.

Một số học liệu, tiện ích trên hệ thống tập huấn có thể kể đến như:

- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tổ chức, thực hiện dạy học theo SGK mới.

- Các video tiết dạy minh họa.

- Video giới thiệu về bộ sách và những điểm nổi bật, những điểm mới của từng môn học nói riêng.

- Bộ câu hỏi giải đáp thắc mắc.



6. KHAI THÁC HỌC LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRONG DẠY HỌC GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

6.1. Giới thiệu và gợi ý sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy học Giáo dục công dân 7

Một số học liệu phục vụ cho việc dạy học Giáo dục công dân 7: SGK Giáo dục công dân 7, tranh ảnh minh hoạ, trò chơi ô chữ, sơ đồ tư duy,...

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học

SGK Giáo dục công dân 7 được sử dụng làm tài liệu dạy học chính thức; bên cạnh đó, tài nguyên dạy học còn có SGK và vở bài tập Giáo dục công dân 7.

Vở bài tập Giáo dục công dân 7 là tài liệu bổ trợ đi kèm SGK Giáo dục công dân 7 nhằm giúp HS luyện tập, củng cố, mở rộng thêm kiến thức trong giờ học. Tài liệu này được thiết kế bám sát các mức độ yêu cầu cần đạt của 12 bài học trong SGK Giáo dục công dân 7; chú trọng tăng cường khả năng nhận diện, khám phá và thực hành những nhiệm vụ gắn với thực tiễn đời sống, phù hợp với lứa tuổi và đặc điểm tâm lý, thể chất HS; chủ yếu gồm các dạng bài tập: quan sát hình ảnh để lựa chọn các phương án đúng/ sai, nên/ không nên; đọc chuyện, xử lý tình huống;...

Bên cạnh SGK, SGK, SGK, vở bài tập Giáo dục công dân 7, NXBGDVN còn cung ứng bộ tranh, dụng cụ, video thiết bị dạy học tối thiểu (ban hành kèm theo *Thông tư số 38/2021/TT- BGDĐT* ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Bộ tranh, video, dụng cụ tương ứng đối với mỗi bài như sau:

Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương gồm các tranh, ảnh thể hiện truyền thống quê hương như tiền thanh niên lên đường nhập ngũ,...

Bài 2: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ gồm các tranh thể hiện tình yêu thương con người, một số hành động của HS thể hiện tình yêu thương con người như: giúp đỡ đồng bào lũ lụt; chăm sóc người già/ tàn tật; hiến máu nhân đạo; chăm sóc trẻ mồ côi;...

Bài 3: Học tập tự giác, tích cực, gồm các tranh thể hiện sự tự giác, tích cực trong học tập và cuộc sống của HS như: HS tự giác, tích cực học tập: đọc sách ở thư viện, quyết tâm nói tiếng Anh thành thạo,...

Bài 4: Giữ chữ tín, gồm các video/ clip về thể hiện tình huống thực tế: bán hàng online không giữ chữ tín (giao hàng không đúng như quảng cáo) khiến khách hàng bất bình dẫn đến việc kinh doanh thất bại,...

Bài 5: Bảo tồn di sản văn hoá, gồm các video/ clip: giới thiệu di sản văn hoá vật thể ở Việt Nam (Phố cổ Hội An, Hoàng thành Thăng Long, Thành nhà Hồ) và các di sản văn hoá phi vật thể ở Việt Nam (Nhã nhạc cung đình Huế, Ca trù, Quan họ) được UNESCO công nhận. Đồng thời cũng thể hiện những việc cần làm (tu bổ, tôn tạo, bảo vệ di sản) và những việc không nên làm trong bảo tồn các di sản (viết, vẽ lên bia đá, hái hoa, dẫm đạp vào vườn hoa để chụp ảnh).

Bài 6, 7: Nhận diện tình huống gây căng thẳng và Ứng phó với tâm lý căng thẳng, gồm tranh có nội dung thể hiện sơ đồ các cách ứng phó với tình huống căng thẳng: xác định các dấu hiệu cảnh báo; hít thở sâu; tập thể dục, thiền, yoga; giấc ngủ có chất lượng; tìm sự phân tâm lành mạnh (viết nhật kí, nghe nhạc, chơi với thú cưng); nhìn về khía cạnh tươi sáng (tham gia từ thiện, hoạt động xã hội).

Bài 8: Phòng, chống bạo lực học đường, gồm các tranh về nội dung thể hiện sơ đồ các kĩ năng ứng phó với bạo lực học đường như: Kĩ năng ứng phó trước khi bạo lực học đường xảy ra: nhận biết được dấu hiệu của bạo lực, chia sẻ với thầy cô, cha mẹ, các bạn; rèn luyện, trau dồi bản thân (hoà đồng, tham gia nhóm bạn, tập võ); kĩ năng ứng phó khi bạo lực học đường xảy ra: kiểm chế cảm xúc tiêu cực (nói nhẹ nhàng, tránh đi nơi khác); kêu cứu, bỏ chạy nếu bị đánh; tìm người tin cậy để chia sẻ (thầy cô, cha mẹ, báo công an); kĩ năng ứng phó sau khi bạo lực học đường xảy ra: không nghĩ cách trả thù, không bỏ học, tìm cách giảm bớt căng thẳng.

Bài 9: Quản lí tiền, gồm các tranh về lược đồ các nguyên tắc quản lí tiền: Chi tiêu tiền hợp lí, hiệu quả: chỉ mua những thứ thật cần thiết, không chi vượt quá mức tiền cho phép; thực hành tiết kiệm tiền: có mục tiêu tiết kiệm và thực hiện được mục tiêu đó; tìm cách kiếm tiền, tăng thu nhập phù hợp với điều kiện của HS. Song song đó, còn có bộ dụng cụ: 7 chiếc lọ bằng nhựa có kích thước 50mm, cao 80mm có ghi hình và dán chữ lên thành lọ với nội dung thể hiện nhu cầu chi tiêu của bản thân như: nhu cầu thiết yếu 55%, giáo dục 10%, hưởng thụ 10%, tự do tài chính 10%, tiết kiệm dài hạn 10%, giúp đỡ người khác 5%.

Bài 10, 11: Nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội, gồm các tranh thể hiện bằng sơ đồ cách phòng chống tệ nạn ma tuý: không tham gia sử dụng, vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý; không xúi giục người khác tham gia vào tệ nạn ma tuý; khi phát hiện cá nhân, tổ chức có liên quan đến ma tuý cần báo ngay cho cơ quan công an gần nhất; quan tâm, động viên, giúp đỡ người cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng; không kì thị xa lánh người cai nghiện; tích cực tham gia tuyên truyền phòng tránh ma tuý,...

Cần lưu ý một số yêu cầu trong việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học Giáo dục công dân lớp 7 nhằm phát triển năng lực đặc thù của môn Giáo dục công dân nói riêng:

– *Thứ nhất*, coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS nhưng phải sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, thực sự có hiệu quả; tránh hình thức, tránh lạm dụng gây phản tác dụng đối với người học, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học. GV cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của từng bài học cụ thể. Trên cơ sở đó xác định phương tiện, thiết bị cần sử dụng, cách thức và thời điểm sử dụng. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình dạy học (hướng dẫn HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện và giải quyết vấn đề; luyện tập, thực hành, vận dụng



vào thực tiễn) tránh hình thức, tránh lạm dụng.

– *Thứ hai*, tạo điều kiện để HS thực sự được thực hành, thao tác trên các phương tiện, thiết bị dạy học. GV không nên lạm dụng việc thuyết giảng và làm mẫu trên bộ đồ dùng dạy học của GV, biến HS thành những “quan sát viên” bất đắc dĩ, mà nên tạo điều kiện để HS thực hành, thao tác trực tiếp trên phương tiện, thiết bị dạy học (quan sát, lựa chọn,...), qua đó giúp HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện kiến thức một cách chủ động; tích cực rèn luyện kĩ năng tìm tòi, giải quyết vấn đề sáng tạo; góp phần phát triển năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân.

– *Thứ ba*, khai thác thiết bị dạy học trong dạy học. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kĩ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống, phương tiện trực quan, thao tác được những phương tiện có thể trực tiếp cầm, nắm, sắp xếp, dịch chuyển. Các phương tiện và thiết bị dạy học hiện đại tác động mạnh mẽ tới việc đổi mới PPDH. Việc khai thác các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại không chỉ giúp việc học trở nên trực quan, hứng thú, tích cực hơn, mà còn giúp GV tiết kiệm thời gian.

– *Thứ tư*, tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm, phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS. Trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kĩ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.

– *Thứ năm*, phối hợp sử dụng linh hoạt các loại hình thiết bị dạy học. Mỗi loại hình thiết bị dạy học đều có ưu điểm và hạn chế nhất định, do đó trong dạy học cần phối hợp sử dụng các loại thiết bị dạy học khác nhau (thiết bị truyền thống và hiện đại, thiết bị quan sát và thực hành, thiết bị thực và ảo, thiết bị được cung cấp với thiết bị tự làm). Tùy vào nội dung bài học, PPDH mà có thể kết hợp sử dụng các loại hình thiết bị dạy học với nhau, phối – kết hợp chúng một cách hợp lí, khoa học và sinh động.

– *Thứ sáu*, tùy theo điều kiện của từng trường, từng nội dung dạy học cụ thể mà GV có thể lựa chọn một số mô hình, hoặc sử dụng phần mềm xây dựng một số hình ảnh trực quan hỗ trợ dạy học.

Bên cạnh đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các bài giảng, tích cực sử dụng giáo án điện tử kết hợp với việc sử dụng thiết bị dạy học một cách linh hoạt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Tương ứng với từng chủ đề là những câu chuyện thực tế, hình ảnh bài báo, tranh vẽ minh họa để tăng tính trực quan, sinh động cho bài học.

Như vậy, có thể khẳng định, nếu làm chủ được các vấn đề lí luận về dạy học môn Giáo dục công dân theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; từ vấn

để nắm vững chương trình Giáo dục công dân ở lớp 7, làm chủ các chủ đề ở SGK, linh hoạt sử dụng các PPDH, khéo léo lựa chọn các hình thức tổ chức dạy học, khai thác các tài nguyên dạy học hiệu quả, vận dụng các hình thức đánh giá HS một cách khoa học, GV môn Giáo dục công dân hoàn toàn có thể làm chủ được việc triển khai môn học này trong quá trình dạy học thực tiễn.

7. MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc dạy học phải hướng đến việc đặt HS làm trung tâm, hướng đến sự phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Do đó, GV cần lập kế hoạch dạy học bằng những hoạt động vận động đa dạng, hấp dẫn, thu hút để HS tham gia vào việc tiếp nhận các kiến thức mới. Một số lưu ý khi lập kế hoạch dạy học Giáo dục công dân 7:

– *HS làm trung tâm*: Các hoạt động dạy học được tổ chức đều hướng đến HS. Điều này thể hiện trong việc tiết học được mở đầu bằng các trò chơi đơn giản để kích thích sự vui vẻ, phấn khởi; rồi đến phần khởi động hoặc ngược lại, tùy theo trạng thái của HS.

– *Đẩy mạnh việc hướng dẫn và giao nhiệm vụ tập luyện cho HS*.

– *Cụ thể hoá mục tiêu trong từng kế hoạch*: Khi lập kế hoạch dạy học cần đưa ra mục tiêu đầy đủ và cụ thể để đáp ứng được những yêu cầu cần đạt trong chương trình và vừa sức với năng lực của HS.

– *Lập kế hoạch dạy học bằng nhiều hoạt động đa dạng*: Các hoạt động nên chú trọng vào việc HS được thực hành, tiếp cận trực tiếp vào nội dung kiến thức, HS được tích cực thực hiện các công việc và có được những sản phẩm học tập cần thiết.

– *Thời gian tổ chức tiết học*: Tùy thuộc vào thời gian diễn ra tiết học, giáo viên có thể linh hoạt lựa chọn các trò chơi, hình thức luyện tập phù hợp nhằm tăng hiệu quả của việc tham gia hoạt động của HS.

– *Không nên triển khai nhiều nội dung kiến thức vào tiết học*: Khác với chương trình giáo dục hiện hành, chương trình giáo dục phổ thông mới đánh giá HS qua sự phát triển hằng ngày về phẩm chất và năng lực. GV nên lập kế hoạch dạy học cụ thể, nội dung không quá nhiều nhưng vẫn đảm bảo mức cơ bản để HS vẫn có thể đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong chương trình. Mỗi bài học trong sách giáo khoa Giáo dục công dân 7 có thể được dạy trong nhiều tiết, GV có thể chủ động lập kế hoạch dạy học phù hợp với đặc điểm của HS, nhà trường, địa phương.

– *Không ngừng sáng tạo*: Để tổ chức một tiết dạy học hay và sinh động, không thể thiếu sự sáng tạo của giáo viên – người tổ chức hoạt động nhất là với môn Giáo dục công dân. GV có thể sáng tạo nhiều điều hay như bổ sung luật chơi ở các trò chơi để tăng tính cạnh tranh, tạo được sự hấp dẫn; sử dụng dụng cụ thay thế bằng các vật liệu tái chế hoặc có thể hướng dẫn và giao nhiệm vụ tập luyện làm dụng cụ tái chế cho HS.

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG



Bài

2

Quan tâm, cảm thông và chia sẻ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.
- Hiểu được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.
- Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người.
- Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỷ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.

2. Về năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi.

3. Về phẩm chất

- Nhân ái.
- Trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tài liệu: SGK *Giáo dục công dân 7*, SGK, SBT.
- Thiết bị dạy học:
 - + Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).
 - + Tranh, hình ảnh có nội dung quan tâm, cảm thông và chia sẻ; các video liên quan đến quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

2. Học sinh

Tài liệu: SGK, SBT.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

Nhiệm vụ 1. Thực hiện trò chơi

a) Mục tiêu: Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS xác định được nội dung bài học về quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

b) Nội dung: HS tham gia trò chơi theo nhóm.

c) Sản phẩm: HS kể được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ; biểu hiện của sự vô cảm đối với người khác.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ:

– GV chia lớp thành 2 nhóm sau đó phổ biến luật chơi.

– Phổ biến thể lệ: Hai nhóm sẽ thi đua nhau kể tên biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ; biểu hiện của sự vô cảm trong một thời gian nhất định (gợi ý: 2 – 3 phút). Nhóm 1 sẽ kể tên những biểu hiện về sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Nhóm 2 sẽ kể về biểu hiện của sự vô cảm. Nhóm nào kể tên được nhiều biểu hiện hơn sẽ giành chiến thắng.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV triển khai cho HS tham gia chơi trò chơi.

* Tổ chức, điều hành: GV có thể cho HS nêu nội dung nhận xét và công bố kết quả nhóm thắng cuộc.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào nội dung bài học.

Nhiệm vụ 2. Quan sát tranh

a) Mục tiêu: Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.

b) Nội dung: Quan sát hai tranh vẽ dưới đây và cho biết em liên tưởng đến câu ca dao, tục ngữ nào thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

c) Sản phẩm: HS đoán được câu ca dao, tục ngữ:

– “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”.

– “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát hai tranh vẽ và cho biết em liên tưởng đến câu ca dao, tục ngữ nào về quan tâm, cảm thông và chia sẻ.



* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian để HS quan sát tranh vẽ và liên tưởng đến câu ca dao, tục ngữ về sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào nội dung bài học.

2. HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ

Nhiệm vụ 1. Đọc câu chuyện

a) Mục tiêu: HS nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

b) Nội dung: Em hãy đọc câu chuyện trong SGK tr.11 – 12 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: HS trình bày được các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc câu chuyện trong SGK tr.11 – 12 và trả lời câu hỏi:

– *Những chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ của Hiếu và Minh?*

– *Em cảm nhận gì sau khi đọc câu chuyện trên?*

– *Theo em, trong cuộc sống, sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ được biểu hiện như thế nào?*

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian để HS đọc câu chuyện và trả lời 3 câu hỏi.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS xung phong phát biểu câu trả lời.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá và rút ra những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ được thể hiện qua lời nói, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, nụ cười,... hay những hành động hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

Nhiệm vụ 2. Quan sát các bức tranh sau và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu: HS nhận biết được vai trò, tầm quan trọng của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

b) Nội dung: Em hãy quan sát các bức tranh trong SGK tr.12 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: HS giải thích được vì sao con người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK tr.12 và trả lời câu hỏi:

– *Em có nhận xét gì về lời nói, hành động của các nhân vật trong bốn bức tranh trên?*

– *Theo em, vì sao trong cuộc sống, chúng ta cần phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ?*

– *Chúng ta cần làm gì để khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác và phê phán thói ích kỷ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác một cách phù hợp?*

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian để HS quan sát các tranh và suy nghĩ câu trả lời.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS xung phong phát biểu câu trả lời.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đưa ra câu trả lời phù hợp và kết luận biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ là những lời nói, ánh mắt, nụ cười, cử chỉ, điệu bộ... hay những hành động hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

Nhiệm vụ 3. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu

a) Mục tiêu: HS phân tích được tầm quan trọng của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ; trình bày được cách thức khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác cũng như phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát và cảm xúc của người khác.

b) Nội dung: Em hãy quan sát các bức tranh trong SGK tr.13 và thực hiện yêu cầu.

c) Sản phẩm: HS kể lại được câu chuyện theo các tranh trong SGK tr.13 và đặt được tên cho câu chuyện, từ đó rút ra được bài học.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK tr.13 và thực hiện yêu cầu:

– Kể lại câu chuyện theo tranh.

– Đặt tên cho câu chuyện và rút ra bài học.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian để HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS xung phong thực hiện yêu cầu và mời một số HS khác cho ý kiến nhận xét đối với phần kể chuyện của bạn.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá và tổng kết những câu trả lời phù hợp nhất.

- Quan tâm là thường xuyên chú ý đến người khác. Cảm thông là đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và hiểu được cảm xúc của họ. Chia sẻ là sự đồng cảm, san sẻ với người khác khi gặp khó khăn, hoạn nạn theo khả năng của mình.
- Quan tâm, cảm thông, chia sẻ được thể hiện qua lời nói, ánh mắt, nụ cười, cử chỉ... hay những hành động hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau.
- Quan tâm, cảm thông, chia sẻ có ý nghĩa trong đời sống xã hội hiện nay. Qua đó, chúng ta có thể hỗ trợ, giúp đỡ và thấu hiểu lẫn nhau.
- Để rèn luyện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ cần quan sát, lắng nghe, đặt mình vào vị trí của người khác và luôn sẵn sàng giúp đỡ họ. Bản thân mỗi học sinh cần chủ động quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác và động viên, khích lệ bạn bè cùng thực hiện. Đồng thời, cần góp ý, phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.



3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 1. Đọc tình huống

a) Mục tiêu: HS biết phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác và thực hiện được những hành động, lời nói cụ thể để thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ với bố mẹ, người thân trong gia đình.

b) Nội dung: Em hãy đọc tình huống trong SGK tr.14 – 15 và thực hiện yêu cầu.

c) Sản phẩm: HS biết phê phán thói ích kỉ, thờ ơ của T và xác định được những hành động, lời nói cụ thể để thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ với bố mẹ, người thân trong gia đình.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc tình huống và thực hiện yêu cầu:

– *Nêu suy nghĩ của em về việc làm của T trong tình huống trên.*

– *Hãy kể lại những hành động, lời nói thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ của em với bố mẹ, người thân trong gia đình.*

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian để HS đọc tình huống và thực hiện yêu cầu.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS xung phong phát biểu câu trả lời.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.

Nhiệm vụ 2. Sắm vai tình huống

a) Mục tiêu: HS biết phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác và khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác. Đồng thời, đánh giá được mức độ quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác của bản thân.

b) Nội dung: Sắm vai tình huống trong SGK tr.15 và thực hiện yêu cầu.

c) Sản phẩm: HS sắm vai được theo tình huống và phê phán hành động của M. Đồng thời, đánh giá được mức độ quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác của bản thân.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS sắm vai và thực hiện yêu cầu:

– *Em hãy nhận xét hành động của M, động viên bạn ấy quan tâm, cảm thông, chia sẻ với cô lao công và những người khác.*

– *Hãy tự đánh giá về sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ của em với người khác trong những tháng gần đây.*

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian để HS đọc tình huống, sắm vai và thực hiện yêu cầu.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 2 nhóm HS lên sắm vai.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét và rút ra những cách thể hiện phù hợp.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1. Làm sản phẩm

a) Mục tiêu: HS thiết kế một sản phẩm (tấm thiệp, bài thơ,...) để thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ và gửi đến người mà em yêu quý.

b) Nội dung: Em hãy làm một sản phẩm cụ thể (như tấm thiệp, bài thơ,...) để thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ và gửi đến người mà em yêu quý trong gia đình, dòng họ, hàng xóm hay một nhân vật em cảm kích trong cuộc sống.

c) Sản phẩm: HS thiết kế được một sản phẩm cụ thể.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS thiết kế sản phẩm cụ thể (như tấm thiệp, bài thơ,...) thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ và gửi đến người mà em yêu quý trong gia đình, dòng họ, hàng xóm hay một nhân vật em cảm kích trong cuộc sống.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian để HS thiết kế sản phẩm.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS giới thiệu sản phẩm.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm của HS.

Nhiệm vụ 2. Viết một đoạn văn

a) Mục tiêu: HS thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.

b) Nội dung: Em hãy viết một đoạn văn và thuyết trình trước lớp về giá trị của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.

c) Sản phẩm: HS viết một đoạn văn và thuyết trình trước lớp về giá trị của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS viết một đoạn văn và thuyết trình trước lớp về giá trị của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian để HS viết đoạn văn.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm của HS.



IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI HỌC

Qua bài kiểm tra, quan sát thái độ, hành vi của HS để đánh giá:

1. Hoàn thành tốt: Nêu được các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; Lí giải được đầy đủ tầm quan trọng của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ; Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người; Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; Phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát và cảm xúc của người khác một cách có hiệu quả. Đánh giá HS ở mức hoàn thành tốt khi có điểm số trên 7 điểm.

2. Hoàn thành: Nêu được các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác nhưng chưa đầy đủ; Lí giải chưa đầy đủ tầm quan trọng của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ; Có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người nhưng chưa thường xuyên; Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; Phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát và cảm xúc của người khác nhưng chưa hiệu quả. Đánh giá HS ở mức hoàn thành khi có điểm số từ 5 đến 7 điểm.

3. Chưa hoàn thành: Chưa nêu được các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; Chưa lí giải được tầm quan trọng của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ; Chưa có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người; Không có khả năng khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; Phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát và cảm xúc của người khác. Đánh giá HS ở mức chưa hoàn thành khi điểm số dưới 5 điểm.

PHẦN BA

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

1. KẾT CẤU SÁCH GIÁO VIÊN

SGV Giáo dục công dân 7 được biên soạn nhằm đáp ứng mục tiêu giúp quý thầy cô trở thành người thiết kế, tổ chức và hướng dẫn tập luyện theo định hướng đổi mới giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân (ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Các bài học được thiết kế trực quan, sinh động, hài hoà giữa các phần kiến thức, cung cấp nhiều dữ liệu phục vụ cho việc dạy học. GV có thể sử dụng nguồn dữ liệu được cung cấp để tiến hành dạy học và sáng tạo ra nhiều hình thức lên lớp khác nhau phù hợp với điều kiện từng lớp học cụ thể. Mục tiêu hướng đến là một giờ học Giáo dục công dân sinh động, hứng thú, nhiều hoạt động và hình thành các phẩm chất, năng lực cho HS.

Cấu trúc SGV Giáo dục công dân 7 được biên soạn gồm hai phần:

– *Phần một, giới thiệu chung về môn Giáo dục công dân ở lớp 7*: Giới thiệu các mục tiêu và yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình môn Giáo dục công dân. Giới thiệu quan điểm biên soạn, cấu trúc sách, cấu trúc bài học, các điểm mới, các phương pháp dạy học, đánh giá kết quả giáo dục, gợi ý kế hoạch dạy học và một số trang thiết bị, dụng cụ dùng trong dạy học.

– *Phần hai, hướng dẫn dạy học môn Giáo dục công dân*: Hướng dẫn chi tiết mục tiêu bài học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và những gợi ý hoạt động dạy học cụ thể.



2. SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HIỆU QUẢ

SGV được biên soạn nhằm mục đích hỗ trợ cho SGK và hỗ trợ GV trong việc thiết kế, tổ chức và triển khai tập luyện theo định hướng đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân. SGV luôn được sử dụng kết hợp với SGK để GV có nhiều học liệu từ đó lựa chọn và vận dụng trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học. Các thông tin được cung cấp trong SGV là nguồn dữ liệu phong phú, đa dạng để GV có thể lựa chọn và sáng tạo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và dạy học tại đơn vị công tác. Các gợi ý tổ chức dạy học, gợi ý về kiểm tra đánh giá là nguồn thông tin bổ ích giúp cho GV xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch kiểm tra đánh giá theo năm học một cách khoa học, chặt chẽ, hiệu quả; từ đó quyết định các hình thức – nội dung dạy học và kiểm tra – đánh giá định kì, thường xuyên phù hợp.

Khác với SGV trước đó, SGV Giáo dục công dân 7 được thực hiện trên tinh thần gợi mở cách thức tổ chức của từng hoạt động trong SGK. Ở mỗi hoạt động, có thể gợi mở 1 – 2 cách tổ chức để GV chọn lựa khi dạy Giáo dục công dân 7. Ngoài ra, còn có một số hoạt động thay thế mà GV nhận thấy phù hợp, hiệu quả hơn để lựa chọn nhằm đạt trọn vẹn các yêu cầu cần đạt trong chủ đề, tùy theo điều kiện bối cảnh, theo HS – nhất là phẩm chất và năng lực của HS lớp 7. Đây cũng chính là ưu điểm của SGV này để đảm bảo sự khai thác hiệu quả của quý thầy cô đối với SGK, sách bài tập cũng như SGV. Đó cũng là một trong những biện pháp tôn trọng và phát huy sự sáng tạo của thầy cô trong quá trình dạy học Giáo dục công dân 7.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: VŨ TRỌNG THANH – TRẦN LÊ NHẤT TÚ

Thiết kế sách: HOÀNG CAO HIỀN

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: LÊ THUỶ TRANG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XBGD GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

– Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu.

– Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan.

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.



TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 7

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Mã số:

In bản, (QĐ in số) khổ 19 x 26,5 cm

Đơn vị in:

Địa chỉ:

Sô ĐKXB:

Số QĐXB:, ngày tháng năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20...

Mã số ISBN:



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU



Sách không bán